

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2017/HSST
Ngày 27 tháng 7 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Thu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Ngọc Diệp**

2. Ông **Nguyễn Việt Bằng**

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thúy Kiều** - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Kim** - Kiểm sát viên

Vào ngày 27 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 141/2017/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Đồng D**

Tên gọi khác: **Võ Phước D**

Sinh năm: 1986

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp A, xã M, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã M, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Làm thuê

Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông: **Võ Tấn L** và bà **Trương Thị K**

Vợ: **Tiêu Huyền T**; Con: chưa có

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 lần. Tại bản án số 22/2015/HSST ngày 24/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02.6.2016. Chấp hành xong phần án phí ngày 15/02/2016.

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác.

*** Người bị hại:**

1/ Ông **Nguyễn Văn T** – sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Võ Đồng D (Võ Phước D) bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/3/2017, khi bị cáo Võ Đồng D đang đi xe ngang qua đầm nuôi tôm của ông Nguyễn Văn T tại ấp H xã T thành phố Cà Mau, phát hiện trong chòi dùng để trông giữ đầm tôm của ông T không có người trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khi bị cáo vào trong chòi phát hiện có 01 mô tơ điện dùng để bơm nước hiệu Bảo Long 3,5 mã lực, bị cáo tháo mô tơ bỏ vào bao lô và đi ra đường tìm xe để thuê chở đi tiêu thụ tài sản vừa trộm được. Ông T sau khi được thông báo có người lạ xuất hiện tại chòi của mình thì kiểm tra phát hiện bị mất một mô tơ bơm nước. Ông T đi ra hướng đường lộ phát hiện bị cáo, nghi vấn, truy hô bắt giữ bị cáo cùng tang vật. Tang vật thu giữ gồm: 01 máy mô tơ hiệu Bảo Long 3,5 mã lực; 01 bao lô màu đen bị rách phần dây kéo; 01 cây kim bằng kim loại màu đen cán bọc nhựa màu đỏ, đen; 01 cây kim bằng kim loại màu trắng; 04 chìa khóa bằng kim loại màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Malate.

Tại Kết luận định giá số 59/KL-HĐĐG ngày 19/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C, tỉnh Cà Mau kết luận: Tính vào thời điểm tháng 3/2017: 01 máy mô tơ hiệu Bảo Long, loại 3,5 mã lực, giá trị 60%: $1.350.000đ \times 60\% = 810.000đ$

Quá trình điều tra bị cáo Võ Đồng D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tài sản bị trộm cắp là của ông Nguyễn Văn T. Ngày 20/4/2017, ông T đã nhận lại tài sản. Không yêu cầu trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 133/KSĐT-KT ngày 28/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố Võ Đồng D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Đồng D và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Võ Đồng D phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng: Điều 138, khoản 1, Điều 46 khoản 1 điểm g, p của Bộ luật hình sự: xử phạt Võ Đồng D từ 09 tháng đến 01 năm tù. Tang vật vụ án đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Võ Đồng D (Võ Phước D) hoàn toàn khai nhận vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/3/2017, tại ấp H, xã T thành phố C, tỉnh Cà Mau, bị cáo Võ Đồng D đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 mô tơ điện dùng để bơm nước, hiệu Bảo Long 3,5 mã lực trị giá 810.000đ của ông Nguyễn Văn T. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, đối chiếu với lời khai của bị

cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp với quá trình diễn biến của vụ án.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì lợi ích cá nhân, thái độ xem thường pháp luật mà bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản hoàn thành với lỗi cố ý trực tiếp. Tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị 810.000đ, trong khi bản thân của bị cáo đã bị kết án về hành vi Trộm cắp tài sản, mà chưa được xóa án tích. Do đó có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Võ Đồng D (Võ Phước D) phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã thu hồi và trả lại cho người bị hại. Người bị hại là ông Nguyễn Văn T không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với tài sản thu giữ của bị cáo, 01 bao lô màu đen bị rách phần dây kéo, không còn giá trị sử dụng, bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 cây kim bằng kim loại màu đen cán bọc nhựa màu đỏ, đen; 01 cây kim bằng kim loại màu trắng; 04 chìa khóa bằng kim loại màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Malate là tài sản của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại. Xét thấy tài sản còn giá trị sử dụng nên tịch thu phát mãi, sung quỹ nhà nước. Tang vật của vụ án đang do Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố C quản lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/Tuyên bố bị cáo Võ Đồng D (Võ Phước D) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm g, p khoản 1, Điều 46 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Đồng D (Võ Phước D) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo Võ Đồng D (Võ Phước D) chấp hành án.

2/Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao lô màu đen bị rách phần dây kéo;

Tịch thu, phát mãi sung quỹ nhà nước 01 cây kim bằng kim loại màu đen cán bọc nhựa màu đỏ, đen; 01 cây kim bằng kim loại màu trắng; 04 chìa khóa bằng kim loại màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Malate.

3/ Áp dụng Nghị Quyết quy định về án phí lệ phí Tòa án: Án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) bị cáo phải nộp (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- CAND thành phố Cà Mau;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu TAND thành phố Cà Mau.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Thị Thu

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP.Cà Mau, ngày 27 tháng 7 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: **Bà Phan Thị Thu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Ngọc Diệp**

2. Ông **Nguyễn Việt Bằng**

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vào ngày 27 tháng 7 năm 2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo, Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Đồng Dư (Võ Phước Dư) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm g, p khoản 1, Điều 46 của Bộ luật hình sự:

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Đồng Dư (Võ Phước Dư) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo Võ Đồng Dư (Võ Phước Dư) chấp hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao lô màu đen bị rách phần dây kéo;

Tịch thu, phát mãi sung quỹ nhà nước 01 cây kèm kim loại màu đen cán bọc nhựa màu đỏ, đen; 01 cây kiếm kim loại màu trắng; 04 chìa khóa kim loại màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Malate.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Về án phí: Áp dụng Nghị Quyết quy định về án phí lệ phí Toà án: Án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) bị cáo phải nộp (chưa nộp).

Kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Diệp

Nguyễn Việt Bằng

Phan Thị Thu